

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9144/BCT-TTTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2015 đến hết ngày 02 tháng 9 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 19/8/2015 ¹ (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.536	17.338	-1.198	-6,47
2. Xăng E5	18.041	16.843	-1.198	6,64
3. Dầu diesel 0.05S	13.421	13.310	-111	-0,83
4. Dầu hỏa	12.409	12.286	-123	-0,99
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	10.136	9.351	-785	-7,74

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở, cụ thể:

- Xăng RON 92: không cao hơn 17.338 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 16.843 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 13.310 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.286 đồng/lít;
- Dầu mazút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.351 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 9 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 03 tháng 9 năm 2015.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 9 năm 2015, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

Nguyễn Lộc An

GIÁ XĂNG DẦU THẺ GIỚI 15 NGÀY

(19/8/2015 - 02/9/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	DO 0,05	FO 3,5S	B/hỗ	WTI	LNH	VCB bán
1	19/8/15	62.640	58.500	58.280	251.610	49.220	40.800	21,890	22,440
2	20/8/15	59.700	56.840	56.280	239.100	47.170	41.140	21,890	22,420
3	21/8/15	58.350	55.960	55.700	231.300	46.490	40.450	21,890	22,540
4	22/8/15								
5	23/8/15								
6	24/8/15	56.570	53.960	54.130	209.790	44.620	38.240	21,890	22,547
7	25/8/15	55.050	53.130	53.090	202.500	43.800	39.310	21,890	22,547
8	26/8/15	54.610	53.120	53.330	199.940	43.990	38.600	21,890	22,547
9	27/8/15	54.620	53.870	54.260	210.620	45.180	42.560	21,890	22,520
10	28/8/15	57.560	56.290	56.630	226.850	47.460	45.220	21,890	22,490
11	29/8/15								
12	30/8/15								
13	31/8/15	59.170	58.180	58.540	243.360	49.410	49.200	21,890	22,505
14	1/9/15	62.630	60.820	61.650	261.470	52.600	45.410	21,890	22,515
15	2/9/15	60.390	58.050	58.660	244.570	49.250	46.250	21,890	22,515
	Bquân	58.299	56.247	56.414	229.192	47.199	42.471	21,890	22,508

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.